

Bản án số: **86/2020/HS-PT**

Ngày: 11 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **310/2019/HS-PT** ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo **Trần Phước D.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **48/2019/HS-ST** ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Phước D**, sinh ngày 13/4/2002 tại huyện Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ xăm hình; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần B (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Phước D:

1. Anh **Trần Phước P**, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (là anh ruột của bị cáo).

2. Chị **Trần Thị Ái N**, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (là chị ruột của bị cáo).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước D: Bà **Nguyễn Thị Hồng T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ chiều ngày 18/01/2019 Trần Tâm A cùng với Hoàng Trung K ngồi nhậu tại quán tạp hóa gần nhà K, trong lúc nhậu giữa K và A xảy ra mâu thuẫn có lời qua tiếng lại với nhau nên K đã dùng tay đánh vào đầu A, được mọi người

can ngăn thì A đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A đến quán Internet ĐH ở thôn Q, xã Đ chơi thì gặp Trần Phước D, Anh kể lại sự việc bị K đánh lúc chiều cho D nghe. Sau đó, Anh đi vào trong quán net chơi, lúc này Dương Minh P cũng đến quán Internet ĐH để mua các điện thoại thì gặp D, D kể lại toàn bộ sự việc A bị K đánh cho P nghe, P gọi A ra và hỏi: “Về lấy hàng (tức là hung khí) đi tìm thằng K đánh không?” thì A đồng ý. P bảo D chờ P và A về nhà D để lấy hung khí đi đánh K. D đồng ý, lấy xe máy biển số 92N2 - 6336 chở P và A về nhà D. Về đến nhà D, P ra hàng rào lấy con dao bằng sắt dài khoảng 40cm (P để tại đây từ trước); D chỉ cho Trần Tâm A cây mã tấu để ở góc tủ phía nhà dưới cho A xuống lấy (cây mã tấu dài khoảng 118cm). Sau đó, D chở A và P đi tìm K để đánh, khi đến quán cà phê anh Huỳnh Công H (*tên gọi khác là M, tại thôn B, xã Đ, huyện Đ*) thấy K đang ngồi trong quán nên D dừng xe máy ở lề đường và đứng ngoài trông xe còn P cầm dao đi trước, A cầm mã tấu đi sau vào trong quán anh H. Thấy P và A đi vào quán thì K đứng dậy cầm ghế nhựa đi lùi về phía bờ tường sau lưng, P đi tới cầm dao đưa lên chém xuống người K, K cầm ghế đưa lên đỡ thì bị P chém trúng vào tay phải và phần ghế nhựa. K thả ghế nhựa xuống thì P tiếp tục dùng dao chém trúng vào hông và tay trái K. K lao đến ôm người P thì A đứng sau dùng mã tấu chém một nhát trúng vào tai bên trái và mặt bên trái của K. K thả P ra thì A chém nhát thứ hai trúng vào tay trái của K và chém tiếp nhát nữa vào tay phải của K, K bỏ chạy ra khỏi quán, lúc này P và A đi ra ngoài rồi lên xe D chở về nhà, K được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố Đà Nẵng cấp cứu và điều trị từ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019 thì xuất viện.

Tại Bản giám định thương tích số 116/GĐTT 19, ngày 07/5/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Nam kết luận Hoàng Trung K bị thương tích chi tiết:

- Vành tai trái có vết rách da và sụn vành tai đã lành để lại sẹo co kéo, xấu dài 07cm, rộng 0,2cm, khuyết mất $\frac{1}{2}$ dải tai trái, tiếp nhận âm thanh tai trái được bình thường. *Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái sang phải*; Tỷ lệ thương tích: **08%** (Tám phần trăm);

- Vùng mặt - cổ bên trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành để lại sẹo lồi, xấu từ ngang ngang xương hàm dưới đến ngang qua đầu trên cơ ức đòn chũm dài 07cm, rộng 0,3cm. Há miệng được bình thường. *Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái sang phải*; Tỷ lệ thương tích: **05%** (Năm phần trăm);

- Mặt sau khuỷu tay trái có vết rách da và cơ hình chữ U đã lành để lại sẹo lồi, lõm, xấu dài 17cm, chỗ rộng nhất 1cm (Mất 1 phần chỗ bám cơ tam đầu). Vận động gấp khớp khuỷu trái được bình thường, mất động tác duỗi lưng chừng (giữ được ở tư thế duỗi tối đa). Khuyết mất xương mõm khuỷu tay trái. *Hướng từ sau ra trước và từ dưới lên trên*. Tỷ lệ thương tích: **21%** (Hai mươi một phần trăm);

- Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay trái có vết rách da, cơ đã lành sẹo dài 6cm, rộng 0,2cm. Vỡ mảnh xương đoạn 1/3 giữa xương trụ cẳng tay phải. *Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên và từ trái sang phải*. Tỷ lệ thương tích: **09%** (Chín phần trăm);

- Mặt trong đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay phải có vết rách da, cơ và vết mổ hình vòng cung dài 6,5cm, rộng 0,2cm. Vỡ mảnh xương đoạn 1/3 dưới xương trụ cẳng tay phải. *Hướng chéo từ sau ra trước, từ trên xuống dưới*. Tỷ lệ thương tích: **09%** (Chín phần trăm);

- Vùng hộ khẩu cái bàn tay phải có vết rách da và cơ đã lành để lại sẹo lồi dài 2,5cm, rộng 0,4cm. *Hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.* Tỷ lệ thương tích: **02%** (Hai phần trăm).

Tổng tỉ lệ thương tích theo phương pháp cộng giập lùi: **44%** (Bốn mươi bốn phần trăm).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **48/2019/HS-ST** ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Trần Phước D** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo **Trần Phước D 09** (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 19/11/2019, bị cáo Trần Phước D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi cùng với đồng phạm dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 44% nên bị cáo Trần Phước D bị kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Phước D 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp và không nặng, đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt

Người bào chữa cho Trần Phước D có luận cứ: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mẹ đều đã mất sớm, khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, làm người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta đối với người phạm tội.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận bổ sung, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Phước D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Phước D khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2019, Dương Minh P rủ Trần Tâm A và bị cáo Trần Phước D đi tìm Hoàng Trung K để đánh trả thù cho Trần Tâm A thì D đồng ý và D lấy xe máy của mình chở P và D về nhà của D để lấy con dao sắt và mã tấu làm hung khí. Sau đó, cả nhóm đến quán cà phê của anh Huỳnh Công H (thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ) thì gặp anh K đang xem bóng đá tại đây. D dùng xe trước cổng, còn P và A mang hung khí vào quán rồi chém nhiều nhát vào người anh K, gây thương tích cho anh K với tỷ lệ là 44%.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Phước D và đồng phạm đã có hành vi vô cớ và dùng hung khí nguy hiểm đánh người bị hại với tỷ lệ 44 % nên bản án hình sự sơ thẩm số **48/2019/HS-ST** ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Trần Phước D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét nhân thân, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Phước D 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận có ông nội ruột (ông Trần Minh H) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, bà nội ruột (bà Lê Thị T) được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng và được người bị hại có đơn xin bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; hoàn cảnh gia đình neo đơn, cha mẹ đều mất sớm; bị cáo có ông nội, bà nội là những người có công với cách mạng; trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo không trực tiếp đánh người bị hại; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như luận cứ của người bào chữa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Phước D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Phước D**, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt: Bị cáo **Trần Phước D 09 (Chín)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/3/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Trần Phước D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2020).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 06 CA Quảng Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Liên

